

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN  
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY  
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA  
CHỨNG KHOÁN MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

---o0o---

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104890396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố  
Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2010, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 02/04/2015)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số: .../QĐ-SGDHN do..... cấp ngày . . . tháng. . . năm 2015)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

#### **1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số nhà 156, khối 4, quốc lộ 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 043 583 2189

Fax: 043 583 2091

Website: <http://dautusocson.com/>

Email: [socsoninvest@gmail.com](mailto:socsoninvest@gmail.com)

#### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 02, tầng 03 tòa nhà Machinco Building, số 444 đường Hoàng Hoa

Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

Điện thoại: 04.3577.1968

Fax: 04.3577.1966

Website: <http://www.apec.com.vn/>

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên: **Lê Tiến Dũng**

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0913.524.977

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104890396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2010, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 02/04/2015)



### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

**Tổng khối lượng niêm yết:** 16.080.000 cổ phiếu.

**Tổng giá trị niêm yết:** 160.800.000.000 đồng (theo mệnh giá).

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 02, tầng 03 tòa nhà Machinco Building, số 444 đường Hoàng Hoa  
Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.3573 0200

Fax: 04.3577.1960

Website: <https://apec.com.vn>

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN & TƯ VẤN THUẾ AAT

Địa chỉ: Phòng 1051, Nhà 17T5, Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường  
Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 22210082

Fax: 04.22210084

Website: [www.aat.com.vn](http://www.aat.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN.....</b>	<b>1</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về lãi suất, tỷ giá.....	1
3. Rủi ro về luật pháp .....	2
4. Rủi ro đặc thù.....	2
5. Rủi ro tăng vốn nhanh.....	3
6. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán .....	3
7. Rủi ro khác .....	4
<b>PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>5</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
<b>PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>6</b>
<b>PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>8</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển .....	8
1.2. Quá trình tăng vốn .....	10
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	12
2.1. Sơ đồ tổ chức .....	12
2.2. Diễn giải sơ đồ .....	13
3. Cơ cấu cổ đông .....	17
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính tại ngày 05/04/2015.....	17
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	17
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/04/2015 .....	18

<b>4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết.....</b>	<b>18</b>
4.1. Công ty mẹ .....	18
4.2. Công ty con .....	18
4.3. Công ty liên kết .....	18
<b>5. Hoạt động kinh doanh .....</b>	<b>19</b>
5.1. Các sản phẩm kinh doanh, dịch vụ chính .....	19
5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm .....	20
5.3. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào .....	22
5.4. Cơ cấu chi phí .....	25
5.5. Trình độ công nghệ .....	26
5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	26
5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	27
5.8. Hoạt động Marketing .....	27
5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	27
5.10. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện.....	28
<b>6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>29</b>
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014	29
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo .....	30
<b>7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....</b>	<b>31</b>
<b>8. Chính sách đối với người lao động .....</b>	<b>33</b>
8.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty.....	33
8.2. Chính sách đối với người lao động.....	34
<b>9. Chính sách cổ tức.....</b>	<b>36</b>
<b>10. Tình hình hoạt động tài chính .....</b>	<b>36</b>
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	36
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	41



<b>11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....</b>	<b>42</b>
11.1. Danh sách .....	42
11.2. Sơ yếu lý lịch .....	43
<b>12. Tài sản.....</b>	<b>43</b>
<b>13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....</b>	<b>54</b>
<b>14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....</b>	<b>58</b>
<b>15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết: .....</b>	<b>59</b>
<b>16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:.....</b>	<b>59</b>
<b>PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>60</b>
1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông. ....	60
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu. ....	60
3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 16.080.000 cổ phiếu.....	60
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	60
5. Phương pháp tính giá .....	61
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	62
7. Các loại thuế có liên quan .....	62
<b>PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>63</b>
1. Tổ chức tư vấn.....	63
2. Tổ chức kiểm toán.....	63
<b>PHẦN VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>64</b>

## PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

### 1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế - Xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Các nền kinh tế lớn phát triển theo hướng đầy nhanh tăng trưởng nhưng vẫn có nhiều yếu tố rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Do đó, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và hoạt động kinh doanh của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn nói riêng.

Con số đáng chú ý nhất về kinh tế Việt Nam 2014 là lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn. Chỉ số giá tiêu dùng giảm mạnh còn 1,83%. Trần lãi suất huy động ở mức 5,5%/năm, lãi suất cho vay cũng được điều chỉnh về mức 7%/năm với ngắn hạn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng và phát triển sản xuất. Tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định, dự trữ ngoại tệ tăng, đạt mức cao nhất từ trước đến nay, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam tăng lên.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98%, mức cao nhất trong 3 năm trở lại đây cho thấy những dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07% và quý IV là 6,96% do đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng của khu vực II.<sup>1</sup>

Ngành thép có mức tăng trưởng khá cao, mức 12% của ngành thép trong năm 2014 có đóng góp của tất cả các sản phẩm thép, trong đó phải kể đến sản phẩm thép cán nguội, thép xây dựng, thép ống, tôn... Sản phẩm thép xây dựng đóng vai trò chủ đạo nhất trong tất cả các sản phẩm thép, tuy nhiên mức tiêu thụ vẫn còn thấp với gần 6 triệu tấn trong năm 2014. Tuy nhiên, so với năm 2013, sản phẩm thép xây dựng vẫn tăng trưởng khoảng 8%.<sup>2</sup>

### 2. Rủi ro về lãi suất, tỷ giá

Năm 2014 là năm có thể coi là thành công trong việc ổn định tỷ giá USD/VND của Việt Nam, tỷ giá USD/VND trong năm 2014 chỉ tăng 1% so với tỷ giá cuối năm 2013, các yếu tố thuận này đã tạo điều kiện cho nhiều chính sách tiền tệ, tài chính khác được thực hiện thuận lợi hơn.

<sup>1</sup> Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2014

<sup>2</sup> Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam năm 2014 ([www.vsa.com.vn](http://www.vsa.com.vn))

Tuy nhiên, sang năm 2015 tới đây, có nhiều yếu tố được xem là sẽ gây những áp lực lớn đến mục tiêu Ngân hàng Nhà nước đã đề ra là tiếp tục ổn định tỷ giá USD/VND ở mức biến động không quá 2% so với cuối năm 2014. Hiện nay, mặc dù hoạt động chính của Công ty không phải là xuất khẩu, tuy nhiên sự biến động của tỷ giá sẽ gây áp lực cạnh tranh về giá thép của các doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước.

Về lãi suất, do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **3. Rủi ro về luật pháp**

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế vì vậy pháp luật và các chính sách của Việt Nam luôn thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế; Công ty trở thành một tổ chức kinh doanh trong môi trường pháp lý toàn cầu và buộc phải hoạt động trong môi trường pháp lý quốc tế; sự thay đổi của chính sách, pháp luật trong và ngoài nước luôn có sự ảnh hưởng và tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển của Công ty..

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

### **4. Rủi ro đặc thù**

#### **➤ Rủi ro ngành**

Mặc dù năm 2014 ngành thép đã có những tăng trưởng vượt bậc so với năm 2013, nhưng so với tổng công suất lắp đặt hiện nay trên 10 triệu tấn thì sức tiêu thụ của ngành thép mới đạt trên 50% công suất thiết kế. Giá bán thép xây dựng đến nay đã giảm sâu, còn khoảng 12 triệu đồng/tấn. Nếu so với 6 tháng đầu năm 2014 thì giá thép 6 tháng cuối năm đã giảm khoảng 200 ngàn đồng/tấn, trong khi đó, giá đầu vào cho hai sản phẩm chủ

lực của sản xuất thép là than, điện lại không hề giảm.<sup>3</sup> Do vậy, việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty có thể sẽ gặp khó khăn về giá bán cũng như sản lượng tiêu thụ.

➤ ***Rủi ro về áp lực cạnh tranh***

Bên cạnh những khó khăn đang hiện hữu, việc Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới thì sự bảo hộ thép bằng thuế quan sẽ giảm, sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga vào Việt Nam sẽ gia tăng. Do vậy, bản thân các doanh nghiệp sản xuất trong nước cần nghiên cứu đưa ra các biện pháp quản lý chặt chẽ hơn nữa, cũng như đầu tư công nghệ hiện đại trong sản xuất, tạo ra các sản phẩm có giá bán cạnh tranh. Đó là biện pháp cao nhất giúp doanh nghiệp sản xuất phát triển ổn định. Việc khó khăn của các nhà sản xuất sẽ gây ảnh hưởng tới nguồn cung nguyên vật liệu của Công ty, gây áp lực cạnh tranh cho các công ty cùng ngành.

➤ ***Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào***

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại với sản phẩm chủ lực là thép và xi măng, do vậy nguồn nguyên liệu đầu vào là một trong những yếu tố quan trọng tác động tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Việc khó khăn trong sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất khiến cho nguồn hàng hóa phân phối của Công ty có thể không đáp ứng kịp thời. Do vậy, Công ty cũng đã có các phương án dự phòng, đồng thời liên kết với các đối tác đáng tin cậy nhằm đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **5. Rủi ro tăng vốn nhanh**

Trong năm 2014, Công ty thực hiện tăng vốn từ 4,9 tỷ đồng lên 160,8 tỷ đồng, việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn, mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với việc tự động mang lại những khoản lợi nhuận lớn, mới như kỳ vọng của cả doanh nghiệp, lẫn nhà đầu tư chứng khoán trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt hơn.

Đặc biệt, rủi ro sẽ càng cao nếu công ty phát hành cổ phiếu không chuẩn bị kỹ những phương án về nhân sự và tổ chức lại sản xuất kinh doanh thích ứng với phần vốn huy động thêm.

## **6. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán**

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm

<sup>3</sup> Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam năm 2014

lý của người đầu tư,... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động khó lường trước được.

Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty.

## **7. Rủi ro khác**

Một số rủi ro khác có thể xảy ra như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng và khó có thể dự đoán trước được, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

## PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

<b>Ông: Nguyễn Quang Tiến</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Bà: Trịnh Thị Như Quỳnh</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
<b>Ông: Lê Tiến Dũng</b>	Chức vụ: Giám đốc
<b>Bà: Nguyễn Thị Ngọc</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

<b>Ông: Nguyễn Đỗ Lăng</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
----------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do **Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán lập với **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn**.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn** cung cấp.

### PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

#### ➤ *Các khái niệm*

**1/ “Công ty”:** Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104890396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2010, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 02/04/2015.

**2/ “Bản cáo bạch”:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

**3/ “Cổ phần”:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

**4/ “Cổ phiếu”:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

**5/ “Cổ đông”:** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

**6/ “Cổ tức”:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

**7/ “Đại hội đồng cổ đông”:** Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

**8/ “Hội đồng quản trị”:** Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

**9/ “Ban kiểm soát”:** Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

**10/ “Ban Giám đốc”:** Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

**11/ “Vốn điều lệ”:** Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

**12/ “Tổ chức niêm yết”:** Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

**13/ “Tổ chức kiểm toán”:** Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán & Tư vấn Thuế AAT.

➤ *Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:*

<b>DTT</b>	Doanh thu thuần.
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
<b>GD</b>	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
<b>BGD</b>	Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
<b>TNDN</b>	Thuế thu nhập doanh nghiệp
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>TSLĐ</b>	Tài sản lưu động
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>HNX</b>	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>SLCP</b>	Số lượng cổ phiếu
<b>Giấy CNĐKKD</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh



## PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

##### ❖ Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN
- Tên tiếng Anh: SOC SON DEVELOPMENT INVESMENT JOIN STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SOC SON INVEST.,JSC
- Trụ sở chính: Số nhà 156, khối 4, quốc lộ 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 043 583 2189
- Fax: 043 583 2091
- Website: <http://dautusocson.com/>
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ: **160.800.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi tỷ tám trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104890396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2010, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 02/04/2015.

##### ➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
- Bán buôn sắt thép;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;  
(Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.  
(Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh)
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

#### **❖ Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn thành lập vào ngày 31 tháng 08 năm 2010 được góp vốn bởi 03 cổ đông sáng lập với số vốn góp ban đầu là 4,9 tỷ đồng. Ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là bán buôn sắt thép, có trụ sở chính đặt tại Tổ 2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Ngày 11 tháng 09 năm 2014, Công ty thay đổi trụ sở chính đến Số nhà 156, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội với diện tích 500m<sup>2</sup> và kho hàng diện tích 1.000 m<sup>2</sup> tại địa chỉ Km 19, Quốc lộ 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Với trụ sở mới và kho hàng khang trang tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại của Công ty.

Tháng 12 năm 2014, Công ty thực hiện 2 đợt tăng vốn điều lệ từ 4,9 tỷ đồng lên 30 tỷ và tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 160,8 tỷ đồng để mở rộng hoạt động kinh doanh. Kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã đi vào hoạt động được hơn bốn năm, bước đầu cũng đã khẳng định được năng lực của mình trên thị trường, bằng chứng là Công ty đã và đang cung cấp thép với số lượng lớn cho một số dự án như: dự án xây dựng Bệnh viện y học cổ truyền Bộ Công An, Dự án Khu đô thị Vân Canh – Hoài Đức – Hà Nội, dự án xây dựng Nhà công vụ Bộ Công an, Dự án xây dựng cầu Thái Hà, Dự án xây dựng nhà ở cho CBCNV Bệnh viện 103... Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường trong và ngoài nước để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được thành tựu tốt nhất.

Đánh dấu sự nỗ lực không ngừng đó cũng như sự tín nhiệm của các tổ chức, cơ quan Nhà nước, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn đã gặt hái được nhiều danh hiệu như:

- Nhà phân phối tiêu biểu – Do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên cấp từ năm 2010 – 2014;

- Thành viên vàng của mạng doanh nghiệp Việt Nam – Do Viện Doanh nghiệp Việt Nam cấp năm 2014;

- Bảng vàng lưu danh doanh nhân, doanh nghiệp năm 2014 do Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ – VINASME cấp, sau đó được chủ tịch nước trao tặng kỷ niệm chương của năm.

Ngày 10/03/2015, UBCKNN đã có công văn số 1048/UBCK-QLPH chấp thuận cho Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

### 1.2. Quá trình tăng vốn

Ngày 31/08/2010, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 4,9 tỷ đồng.

Từ khi thành lập đến nay công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn điều lệ:

Stt	Thời gian hoàn thành	Vốn thực tăng thêm (VNĐ)	Vốn thực góp sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	22/12/2014	25.100.000.000	30.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 6 cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/DPS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/08/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104890396 thay đổi lần thứ 06.
2	30/12/2014	130.800.000.000	160.800.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 07 cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2014/DPS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104890396 thay đổi lần thứ 08.

**Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 4.900.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng****• Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/DPS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/08/2014 thông qua phương án phát hành;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104890396 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 08 năm 2014.

**• Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 4.900.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: 1:5,12
- Số lượng phát hành: 2.510.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành: 25.100.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 06 người
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Phương án sử dụng vốn: bổ sung nguồn vốn lưu động

**Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 160.800.000.000 đồng****• Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2014/DPS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2014 thông qua phương án phát hành;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104890396 thay đổi lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 12 năm 2014.

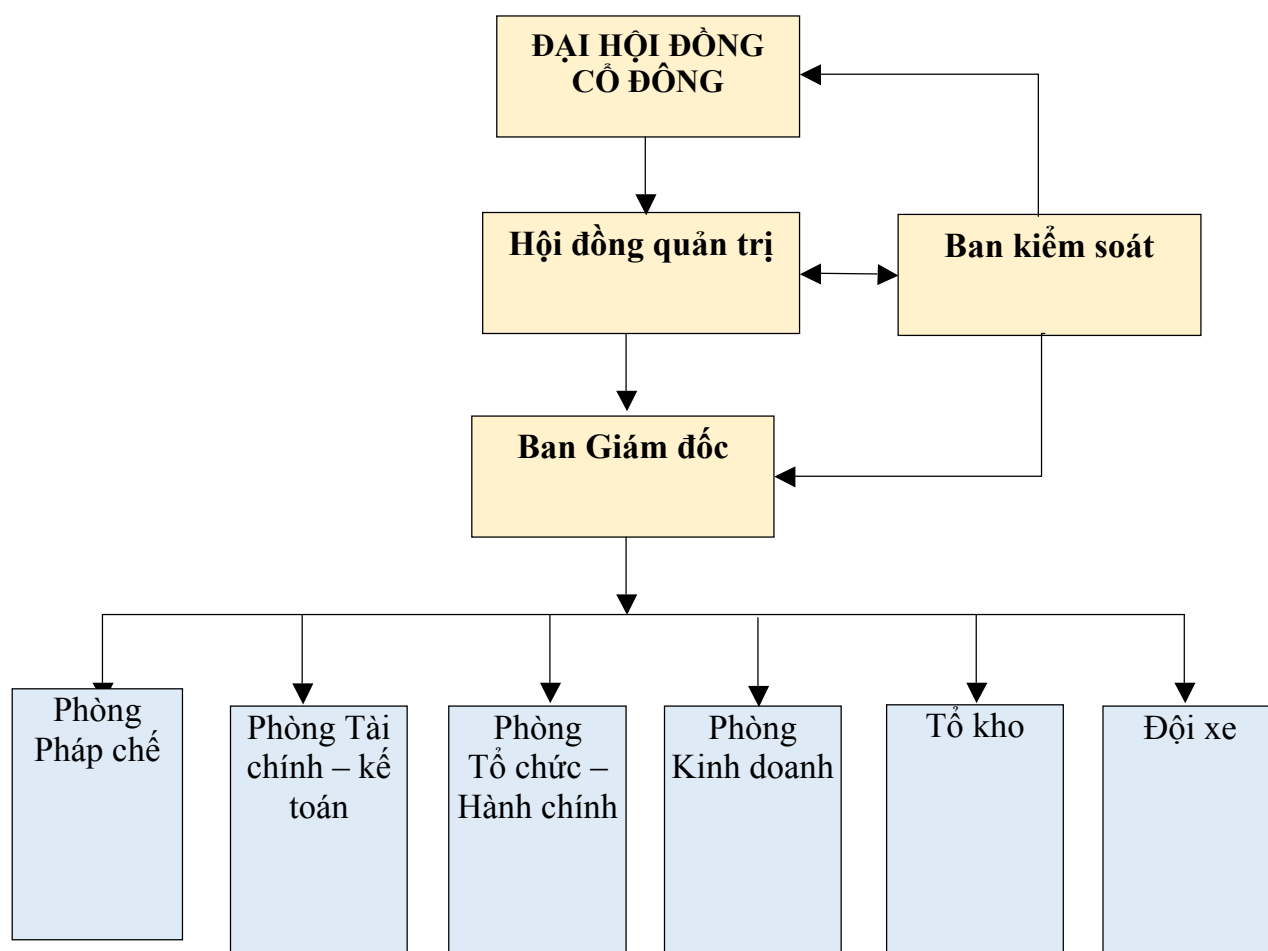
**• Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 160.800.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: 1:4,36
- Số lượng phát hành: 13.080.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành: 130.800.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 07 người
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Phương án sử dụng vốn: bổ sung nguồn vốn lưu động (100,8 tỷ) và đầu tư vào công ty khác (30 tỷ).

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

### 2.1. Sơ đồ tổ chức



## 2.2. Diễn giải sơ đồ

### ➤ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### ➤ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Giám đốc**

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Chức năng các phòng ban**

#### **➤ Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

#### **➤ Phòng Hành chính**

Phòng Hành chính tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

#### **➤ Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:



- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt;
- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc phân phối sản phẩm;
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm;
- Tổ chức, quản lý mạng lưới các đơn vị, đại lý tiêu thụ sản phẩm, báo cáo tình hình tổ chức thông tin quảng cáo tiếp thị, xúc tiến sản phẩm, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ.

#### ➤ **Phòng Pháp chế**

- Công tác tư vấn pháp lý trong công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động kinh doanh;
- Tư vấn cho lãnh đạo Công ty tham gia vào quá trình tố tụng, trọng tài hoặc toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
- Công tác nghiên cứu, tham gia góp ý vào các dự thảo quy định pháp luật do cơ quan Nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Theo dõi việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của Công ty. ý thức chấp hành của Người đại diện phần vốn của Công ty, của CBCNV để kiến nghị xử lý vi phạm;
- Công tác hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các đơn vị thành viên của Công ty.

#### ➤ **Tổ kho**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác bảo quản máy móc, thiết bị;
- Tổ chức thực hiện triển khai các kế hoạch xuất nhập hàng;
- Quản lý hàng hóa về cả số lượng và chất lượng;
- Thống kê và báo cáo về tình hình hàng tồn kho của Công ty cho Giám đốc và các bộ phận liên quan;
- Sắp xếp, bảo quản hàng hóa và kiểm soát các điều kiện bảo quản;
- Đảm bảo trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc.

#### ➤ **Đội xe**

- Phục vụ vận chuyển vật liệu, vật dụng, tài sản, ... theo yêu cầu của Công ty;

- Quản lý các phương tiện vận tải, xe đưa đón CBNC của Công ty;
- Theo dõi các phương tiện, thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa, phát hiện kịp thời trục trặc, hỏng hóc để sửa chữa và thay thế, đảm bảo các phương tiện luôn hoạt động tốt;
- Xây dựng các tiêu chuẩn định mức khấu hao nhiên liệu, phụ tùng, ...; Thống kê và báo cáo với Ban giám đốc;
- Đề xuất trang bị thêm các phương tiện mới, thanh lý các phương tiện cũ, hư hỏng.

### 3. Cơ cấu cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính tại ngày 02/04/2015

**Bảng 1: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 02/04/2015**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMTND/ ĐKKD	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quang Tiến	Tổ 33, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090778343	1.608.000	10,00
2	Nguyễn Ngọc Lâm	Phường Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	090818557	1.366.800	8,50
3	Nguyễn Quang Nguyên	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090047587	964.800	6,00
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>3.939.600</b>	<b>24,50</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

#### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 31/08/2010, theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

### 3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/04/2015

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/04/2015**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>109</b>	<b>16.080.000</b>	<b>160.800.000.000</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	109	16.080.000	160.800.000.000	100
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>109</b>	<b>16.080.000</b>	<b>160.800.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết.**

#### 4.1. Công ty mẹ

(Không có)

#### 4.2. Công ty con

(Không có)

#### 4.3. Công ty liên kết

##### ❖ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền

- Trụ sở: Số 429, đường Cách mạng Tháng 8, tổ 1, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng.
- Ngành nghề kinh doanh chính: bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng, ...

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4601153181 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/12/2013 thay đổi lần thứ 2 ngày 20/01/2015.
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn sở hữu: 37,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền (giá trị: 30.000.000.000 đồng).

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Các sản phẩm kinh doanh, dịch vụ chính

#### ➤ Dịch vụ chính của công ty là:

- *Kinh doanh thép xây dựng*
  - **Thép cây:** còn được gọi là thép thanh, được sử dụng chủ yếu trong các công trình xây dựng như cầu đường, hầm, nhà cao tầng, công trình xây dựng công nghiệp và công trình xây dựng đòi hỏi về độ dẻo dai, chịu uốn và độ dẫn dài cao. Loại thép xây dựng này có 2 loại gồm thép thanh tròn trơn và thép thanh vằn. Thép thanh vằn còn gọi là thép cốt bê tông, mặt ngoài có gân với các đường kính phổ biến Ø10, Ø12, Ø14, Ø16, Ø18, Ø20, Ø22, Ø25, Ø28, Ø32. Thép thanh tròn trơn có bề ngoài nhẵn trơn, chiều dài thông thường là 12m/cây với đường kính thông dụng: Ø14, Ø16, Ø18, Ø20, Ø22, Ø25 ... là các loại thép có đường kính từ 6 – 41mm, có thể có gân hoặc trơn.
  - **Thép cuộn:** được sử dụng chủ yếu trong các công trình dân dụng, gia công chế tạo các sản phẩm khác. Là các loại thép dạng dây, cuộn tròn, bề mặt trơn nhẵn hoặc có gân với đường kính thông thường là: Ø6mm, Ø8mm, Ø10mm, Ø12mm, Ø14mm, tùy theo mục đích sử dụng mà đường kính thép khác nhau.
- *Kinh doanh xi măng:*
  - Xi măng Công ty phân phối là xi măng có thương hiệu trên thị trường, được khách hàng tin dùng như: xi măng Hoàng Thạch, xi măng Bim Sơn, ...

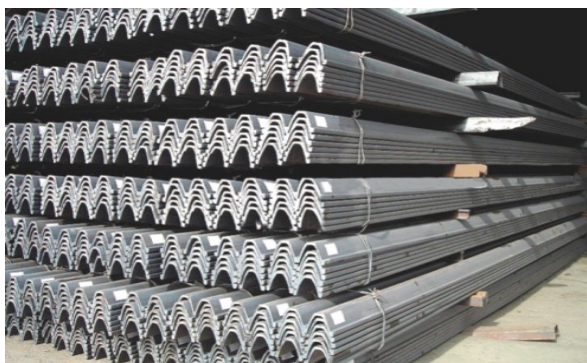
#### ➤ Một số sản phẩm Công ty phân phối:



**Phôi thép**



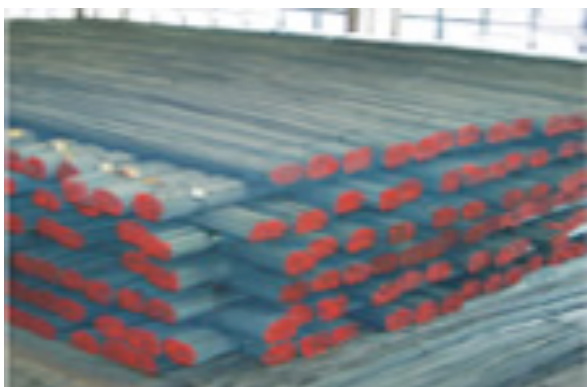
**Thép cuộn vằn**



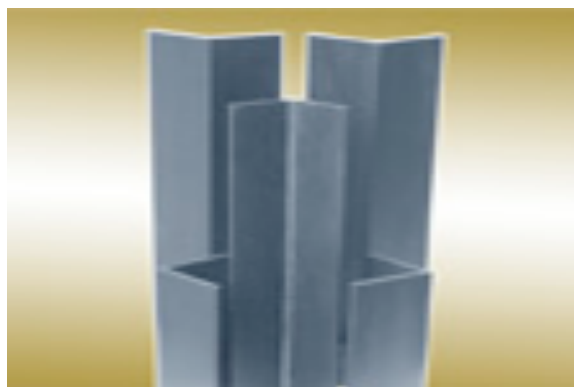
**Thép chống lò**



**Thép thanh tròn trơn**



**Thép thanh vằn**



**Thép góc chữ L**



**Thép chữ I**



**Xi măng**

## 5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2013 và năm 2014**

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Thép cây	875.219.950	76,76%	719.164.210	76,92%



2	Thép cuộn	241.092.277	21,15%	213.581.728	22,84%
3	Khác	23.855.173	2,09%	2.256.505	0,24%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.140.167.400</b>	<b>100%</b>	<b>935.002.443</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

Năm 2013, Doanh thu của Công ty đạt 1.140 tỷ đồng, trong đó thép cây vẫn là sản phẩm phân phối chủ đạo của Công ty khi chiếm tới 76,76% doanh thu thuần, tiếp theo đó là thép cuộn, chiếm 21,15% doanh thu thuần. Doanh thu các mặt hàng khác ngoài thép (xi măng....) chiếm 2,09% Doanh thu thuần.

Doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 935 tỷ đồng, giảm 17,98% so với năm 2013, trong đó doanh thu từ mặt hàng thép cây đạt 719,16 tỷ đồng (giảm 17,83% so với năm 2013); doanh thu từ mặt hàng thép cuộn đạt 213,58 tỷ đồng (giảm 11,41% so với năm 2014).

Theo thống kê của Hiệp hội thép Việt Nam tăng trưởng của ngành thép năm 2014 đạt khoảng 12% tuy nhiên giá thép lại giảm đến 15-20% so với năm 2013 do đó mặc dù năm 2014 Công ty ghi nhận mức tiêu thụ thép là trên 72,67 nghìn tấn cao hơn so với mức 51,22 nghìn tấn năm 2013, tuy nhiên doanh thu năm 2014 lại giảm so với năm 2013. Doanh thu các mặt hàng khác ngoài thép (xi măng...) đã giảm xuống còn 0.24% doanh thu thuần do Công ty đã cắt giảm việc tiêu thụ mặt hàng này do nhận thấy việc kinh doanh các mặt hàng này không mang lại hiệu quả kinh tế.

**Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp phân theo sản phẩm năm 2013 và năm 2014**

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DDT	Giá trị	Tỷ trọng/ DDT
1	Thép cây	4.746.078	0,42%	8.107.467	0,87%
2	Thép cuộn	429.882	0,04%	2.407.804	0,26%
3	Khác	(328.321)	(0,03%)	25.439	0,003%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.847.639</b>	<b>0,43%</b>	<b>10.540.710</b>	<b>1,133%</b>

(Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

Lợi nhuận gộp năm 2013 của Công ty đạt mức 4,85 tỷ đồng, đạt 0,43% doanh thu thuần, trong đó lợi nhuận gộp từ sản phẩm thép cây chiếm tỷ lệ cao nhất là 0,42% doanh thu thuần.

Năm 2014, Lợi nhuận gộp của công ty đạt 10,54 tỷ đồng tăng 118% so với năm 2013 và đạt 1,13% doanh thu thuần. Trong đó, lợi nhuận từ thép cây vẫn chiếm tỷ trọng lợi nhuận/doanh thu thuần cao nhất trong các hàng hóa Công ty kinh doanh, đạt 0,87%, tăng gấp đôi so với năm 2013.

### *Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào*

Là công ty thương mại, yếu tố đầu vào là yếu tố rất quan trọng. Vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là thép, xi măng và một số vật liệu xây dựng khác.

### **Một số sản phẩm đầu vào của Công ty:**



**Thép TISCO**



**Thép Hòa Phát**





**Thép Việt - Sing**

**Thép NSV**



**Xi măng Hoàng Thạch**



**Xi măng Phúc Sơn**

**Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào**

Stt	Tên nhà Cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm
1	Công ty TNHH Natsteelvina	KCN Gang thép, P Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Thép NSV
2	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép kết cấu và Xây dựng Thành Trung	Tổ 23, TT Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Thép Tisco
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp	Số 11, Ngõ 212 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.	Thép Hòa phát
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hoàng Giang	Đội 3, Thôn Nhuế, Kim Trung, Đông Anh, Hà Nội.	Thép + NSV
5	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hải	35 Lý Chiêu Hoàng, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Xi măng Hoàng Thạch
6	Công ty TNHH Thương mại	Yên Thọ, Yên Hòa, Đông Triều,	Xi măng Phúc



	Hải Nam 688	Quảng Ninh	Son
--	-------------	------------	-----

(Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

### ➤ Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Hiện tại Sản phẩm chủ yếu của doanh nghiệp là thép Tisco chiếm thị phần chủ đạo trong doanh thu. Với bề dày lịch sử Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), cái nôi của ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam, tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến sản xuất gang, phôi thép và cán thép. Sản phẩm gang thép của công ty mang thương hiệu TISCO đã trở thành một thương hiệu mạnh trong nước và vươn ra quốc tế. Công ty được xếp ở Top 20 trong 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.. Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được sử dụng vào hầu hết các Công trình trọng điểm Quốc gia như thủy điện Hoà Bình, Yaly, Sơn La, đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, cầu Thăng Long, Chương Dương, và nhiều công trình khác; thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Indonesia, Lào, Campuchia. Thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam, và nhiều giải thưởng có giá trị khác. Nên đã có ảnh hưởng lớn tới thị phần khách hàng sử dụng sản phẩm trong và ngoài nước. Chính vì vậy sản phẩm thép Tisco là mặt hàng chiếm tỷ trọng doanh thu chủ yếu của Công ty và đạt tới 90% trên doanh thu về thép. Là đối tác lâu năm của TISCO, Công ty luôn nhận được ưu tiên lấy hàng trong những thời điểm khan hiếm hàng trên thị trường.

Ngoài ra, Công ty đang thực hiện phân phối thép Hòa Phát, đồng thời cung cấp cả thép NSV nhằm đa dạng hóa mặt hàng phân phối của Công ty, giúp đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng nhu cầu sử dụng của các khách hàng khác nhau.

Ngoài sản phẩm kinh doanh là thép, Công ty cũng đang nghiên cứu thị trường và nguồn cung vật liệu xây dựng khác để đa dạng các mặt hàng.

### ➤ Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Hoạt động trong ngành thương mại nên giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của công ty. Khi giá cả thép, xi măng và mặt hàng khác biến động thì Công ty cũng phải thay đổi giá bán trên thị trường. Trong trường hợp giá thị trường tăng cao, thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng tăng chủ yếu do chênh lệch giá vốn hàng tồn kho. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho của công ty là không nhiều, nên việc biến động giá không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong

thời gian ngắn. Mặc dù vậy, mức giá cao trong thời gian dài có thể làm giảm sức tiêu thụ của thị trường dẫn tới giảm doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra nguyên liệu cho ngành thép phần lớn phải nhập từ nước ngoài, thêm vào đó là sự cạnh tranh của các doanh nghiệp nước ngoài khi Việt Nam ngày càng hội nhập với thị trường quốc tế, cũng sẽ khiến cho giá thép trên thị trường biến đổi gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc nhận định giá thép trong thời gian tới để có các biện pháp phòng tránh các tác động xấu của giá thép tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

### 5.3. Cơ cấu chi phí

Do tính chất thương mại của Công ty nên chi phí kinh doanh của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào giá cung ứng của nhà sản xuất và chiếm tỷ lệ rất lớn trong cơ cấu doanh thu hàng năm.

**Bảng 7: Tỷ trọng các chi phí của Công ty năm 2013 và năm 2014**

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
1	Giá vốn hàng bán	1.135.319.762	99,57%	924.461.734	98,87%
2	Chi phí bán hàng	920.765	0,08%	790.501	0,08%
3	Chi phí QLDN	1.375.230	0,12%	1.220.281	0,13%
4	Chi phí tài chính	2.082.754	0,18%	1.702.974	0,18%
	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.139.695.511</b>	<b>99,96%</b>	<b>928.175.490</b>	<b>99,26%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

Năm 2013, chi phí kinh doanh chiếm tỷ lệ rất cao 99,96% doanh thu thuần, nguyên nhân chủ yếu là do giá vốn hàng bán của Công ty cao.

Năm 2014, chi phí kinh doanh giảm xuống mức 99,26% doanh thu thuần, do giá vốn hàng bán đã giảm từ mức 99,57% năm 2013 xuống mức 98,87% năm 2014. Giá vốn hàng bán của Công ty phụ thuộc vào hai nhân tố quan trọng là giá cả thép và giá cước vận tải. Năm 2014 là năm thị trường có nhiều biến động phức tạp, ngoài các chính sách thay đổi của Nhà nước còn có một số yếu tố bên ngoài hoạt động vào thị trường Việt Nam giá cả các loại hàng hóa nói chung và giá vật liệu xây dựng nói riêng. Cụ thể trong

năm 2014, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đã chứng kiến sự sụt giảm mạnh của giá thép và giá xăng dầu. Đây được coi là nguyên nhân chính của sự sụt giảm của Giá vốn hàng bán.

#### 5.4. Trình độ công nghệ

Trình độ công nghệ không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động của Công ty do tính chất hoạt động thương mại của Công ty. Đối với một số máy móc và phương tiện vận tải, truyền dẫn Công ty vẫn luôn đảm bảo hoạt động một cách hiệu quả.

**Bảng 8: Một số máy móc, phương tiện vận tải chính của Công ty**

Stt	Tên máy móc thiết bị	Công suất	Số lượng	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng
1	Xe ô tô tải tự đổ	3,45 tấn	1	Trường Giang	2012
2	Xe ô tô tải tự đổ	3,45 tấn	1	Trường Giang	2012
3	Xe ô tô tải tự đổ	1 tấn	1	Trường Giang	2012
4	Xe ô tô tải thùng lửng	6.4 tấn	1	JAC	2012
5	Xe ô tô tải thùng lửng	6.4 tấn	1	JAC	2012
6	Xe ô tô tải mui phủ	10 tấn	1	Trường Giang	2012

(Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

#### 5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Song song với việc tìm nguồn vật liệu đầu vào, Công ty cũng tiến hành nghiên cứu thị hiếu của người tiêu dùng qua các mùa vụ trong năm thông qua các khách hàng của Công ty, trên cơ sở đó tìm kiếm các mặt hàng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cũng như đảm bảo khả năng tiêu thụ của Công ty. Đồng thời Công ty cũng đang có kế hoạch mở rộng các mặt hàng phân phối, nhằm bắt kịp xu hướng của thị trường.

Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với các đối tác có năng lực. Dựa vào mạng lưới khách hàng bán buôn của Công ty và kinh nghiệm lâu năm là nhân phân phối hàng hóa trên thị trường nội địa, thường xuyên tìm kiếm và chọn lọc các nhà sản xuất hoặc các nhà phân phối hàng hóa độc quyền để hợp tác kinh doanh phân phối hàng hóa cho thị trường.

### **5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Hoạt động chính của Công ty là phân phối các sản phẩm nên chất lượng hàng hóa đã được các doanh nghiệp sản xuất kiểm tra kỹ lưỡng trước khi đưa ra thị trường. Về phía Công ty, các sản phẩm trước khi được Công ty xuất ra thị trường được kiểm tra theo những tiêu chí sau:

*Đối với sản phẩm thép:*

- Là sản phẩm có uy tín trên thị trường;
- Được đảm bảo các thông số kỹ thuật;

*Đối với sản phẩm xi măng:*

- Được các nhà sản xuất có uy tín sản xuất;
- Chất lượng hàng hóa được người tiêu dùng đánh giá cao;
- Hàng hóa còn nguyên vẹn, không bị lỗi;

Kho hàng được che chắn bằng nhà xưởng lập mái tôn khép kín. Và quy trình xuất, nhập hàng qua kho: hàng nhập về kho được thủ kho nhận qua kiểm đếm thực tế và qua cân điện tử. Và hàng được hạ xuống kho. Khi xuất hàng thủ kho xuất theo lệnh xuất và qua cân điện tử. Khâu cuối cùng là qua bảo vệ kiểm tra cho ra cổng.

### **5.7. Hoạt động Marketing**

Song song với việc thương mại, Công ty cũng tiến hành các hoạt động nhằm quảng bá sản phẩm của mình tới các đối tượng khách hàng như treo các bảng hiệu, băng rôn,... về Công ty và mặt hàng Công ty phân phối. Đối tượng tiếp thị của Công ty hiện nay chủ yếu là những Công ty chuyên kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng, các chủ đầu tư xây dựng các công trình.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng website (<http://dautusocsoc.com>) để giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của công ty đến khách hàng, đồng thời có các chính sách hỗ trợ và gắn kết với các thành viên trong kênh phân phối nhằm giữ uy tín và hình ảnh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng có các chính sách linh hoạt về giá cả, mặt hàng phù hợp với tình hình thực tế, hỗ trợ các khách hàng trong việc đưa hàng hóa đến người tiêu dùng, tích cực tìm kiếm thêm khách hàng bổ sung vào hệ thống phân phối của Công ty.

### **5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Hiện tại Công ty chưa tiến hành đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại, tuy nhiên trong thời gian sắp tới Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký nhãn hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Công ty ngày một chuyên nghiệp.

### 5.9. Một số hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

**Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng đã ký kết**

Stt	Tên khách hàng	Thời gian ký kết	Giá trị HĐ đã thực hiện(VNĐ)
<b>I</b>	<b>Hợp đồng đã thực hiện</b>		<b>1.051.074.000.000</b>
1	Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh	Năm 2014	605.725.000.000
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền	Năm 2014	383.203.000.000
4	Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Oanh	Năm 2014	25.119.000.000
5	Công ty Cổ phần Thương mại & Vận tải Giang Linh	Năm 2014	11.142.000.000
6	CTCP XNK và Xây dựng Hưng Thịnh	Năm 2015	7.453.000.000
7	CTCP Xây dựng và Thương mại Bắc Hà	Năm 2015	18.432.000.000

<b>II</b>	<b>Hợp đồng đang thực hiện</b>		<b>1.045.131.000.000</b>
1	Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh	Năm 2015	605.725.000.000
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền	Năm 2015	376.608.000.000
3	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Bình Nguyên	Năm 2015	4.176.000.000
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Oanh	Năm 2015	10.108.000.000

(Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014

**Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: nghìn đồng

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>% tăng/ giảm so với năm 2013</b>
1	Tổng giá trị tài sản	55.923.818	192.267.868	243,80
2	Vốn chủ sở hữu	5.521.141	166.746.607	2920,15
3	Doanh thu thuần	1.140.167.401	935.002.444	-17,99
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	541.184	6.830.034	1162,05
5	Lợi nhuận khác	(117.954)	10.228	
6	Lợi nhuận trước thuế	423.231	6.840.262	1516,20
7	Lợi nhuận sau thuế	273.601	5.325.467	1846,44
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	4,96	6,18	-
---	--	------	------	---

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

Tổng tài sản của Công ty năm 2014 tăng 136,4 tỷ đồng (tương ứng tăng 243,8%) so với năm 2013 do trong năm 2014 nguồn vốn 155,9 tỷ đồng thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Công ty sử dụng để phát triển kinh doanh đồng thời bổ sung nguồn vốn lưu động.

Doanh thu thuần của công ty năm 2013, 2014 chủ yếu là từ hoạt động kinh doanh thương mại thép xây dựng. Năm 2014, Doanh thu thuần của Công ty đạt 935 tỷ đồng, giảm 205,16 tỷ đồng (giảm 17,99%) so với năm 2013. Có sự sụt giảm này là do giá thép giảm mạnh trong năm 2014 mặc dù lượng tiêu thụ năm 2014 cao hơn năm 2013.

Doanh thu thuần năm 2014 giảm so với năm 2013 nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 lại tăng đột biến, nguyên nhân là do:

Giá vốn hàng bán năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013, giảm 211 tỷ đồng, trong khi đó mức giảm doanh thu là 205 tỷ đồng nhỏ hơn mức giảm giá vốn hàng bán. Ngoài ra, năm 2014, công ty đã chú trọng nâng cao hiệu quả trong việc quản lý chi phí, cụ thể Công ty đã giảm thiểu một số chi phí không cần thiết, giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng đồng thời chi phí lãi vay cũng giảm đã góp phần gia tăng lợi nhuận của Công ty.

Giá vốn hàng bán công ty giảm do sự sụt giảm mạnh của giá thép trên thị trường và do Công ty có kế hoạch dự trữ tại thời điểm giá thép thấp. Tất cả những thuận lợi này đã tác động tốt đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2014.

## ***6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo***

### **❖ Những nhân tố thuận lợi**

*Tình hình chung của nền kinh tế:* Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực. Thị trường Bất động sản có dấu hiệu phục hồi, mức tiêu thụ vật liệu xây dựng cũng theo đó mà tăng lên.

*Vật liệu phân phối:* Thép phân phối của Công ty là thép Tisco – một sản phẩm của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, là một trong những sản phẩm thép được ưa chuộng trên thị trường; hiện Công ty cũng phân phối cả thép Hòa Phát và xi măng Hoàng Thạch,... đều là các sản phẩm có thương hiệu, nên việc phân phối không gặp nhiều khó khăn trong việc quảng cáo sản phẩm, tiết kiệm chi phí cho Công ty.



### ❖ Những nhân tố khó khăn

*Tình hình kinh tế trong và ngoài nước:* Kinh tế Việt Nam và thế giới đang trong giai đoạn phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, từ năm 2014 ngành Thép nội địa sẽ hết bảo hộ của Nhà nước theo cam kết WTO. Do vậy sẽ gặp phải sự cạnh tranh trực tiếp về giá cả và chất lượng của các doanh nghiệp nước ngoài.

*Ngành thép năm 2014:* Mặc dù toàn thị trường ghi nhận mức tăng chung với 7,4%, song chủ yếu là nhờ vào các sản phẩm thép mạ kim loại, tôn (tăng 36%), còn mức tiêu thụ của sản phẩm chính là thép xây dựng giảm 2,75%; thép cán nguội giảm 2,83%. Trong khi nhu cầu tiêu thụ chậm, giá nguyên liệu, năng lượng đầu vào sản xuất thép tăng, thì giá bán thép lại không tăng tương ứng

*Khả năng tiêu thụ:* Trái với tình trạng thiếu nguồn cung phải nhập khẩu của thép dẹt, nguồn cung thép xây dựng trong nước hiện nay đã vượt xa nhu cầu tiêu thụ trong nước. Do vậy, thị trường nước ngoài là thị trường mà các doanh nghiệp cần dần hướng đến.

*Các loại mặt hàng:* theo báo cáo của Hiệp hội Thép (VSA), tăng trưởng của ngành Thép năm 2014 cao hơn nhiều so với dự kiến đầu năm (5%), đồng thời các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước cũng đáp ứng được nhu cầu thép thanh và thép cuộn cỡ nhỏ, tuy nhiên các chủng loại thép khác như thép cuộn cán nóng, thép hợp kim,... vẫn còn phải nhập khẩu.

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### ❖ Vị thế của công ty trong ngành

Lợi thế cạnh tranh của Công ty là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành. Lực lượng lao động của Công ty trẻ trung, năng động và nhiệt huyết. Các thiết bị máy móc và phương tiện vận tải tối ưu nên nhờ đó, những sự cố về máy móc, thiết bị trong quá trình vận chuyển hầu như không xảy ra và đảm bảo chất lượng tốt cung cấp cho khách hàng. Bên cạnh đó, mặt hàng phân phối có tính cạnh tranh cao, là các sản phẩm có thương hiệu trên thị trường cũng như trong ngành.

Với điều kiện mặt bằng kinh doanh rộng, hiện đại Công ty có thể dự trữ được các mặt hàng với số lượng lớn và đảm bảo chất lượng. Đồng thời với vị trí địa lý thuận lợi, nằm trên đường quốc lộ nên việc vận chuyển cũng tiếp cận khách hàng hết sức thuận lợi.



### ❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Những dấu hiệu cho thấy khủng hoảng kinh tế đang dần được khắc phục và tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang được dự đoán là sẽ nhanh chóng trở lại và đạt mức 6 – 8% trong những năm sắp tới. Thép được coi là nguyên liệu cơ bản cho sự phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ tiêu thụ thép bình quân của Việt Nam đang ở mức rất thấp 128kg thép/người so với mức. Đây được coi là triển vọng cho sự phát triển của ngành trong các năm tiếp theo.

Theo báo cáo của Tổng công ty thép Việt Nam, thị trường thép nội địa tiêu thụ tốt trong các tháng 3, 4, 5, 7 năm 2014; những tháng còn lại của năm 2014 nhu cầu thị trường giảm chủ yếu do yếu tố mùa vụ. Sản lượng thép xây dựng sản xuất năm 2014 ước đạt 6,11 triệu tấn, tăng khoảng 10% so với năm 2013; lượng thép tiêu thụ ước đạt 5,2 triệu tấn, tăng khoảng 13% so với cùng kỳ năm 2013 cho thấy những dấu hiệu tích cực của ngành.

Trong ngắn hạn, thị trường Bất động sản đang có những phản hồi tích cực nên lượng thép tiêu thụ sẽ khá khả quan.

Trong dài hạn, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển cơ sở hạ tầng tiếp tục là các yếu tố thúc đẩy nhu cầu sử dụng thép. Tốc độ đô thị hóa trung bình hàng năm của Việt Nam trong 10 năm qua vào khoảng 3,4%. Ước tính trong 10 năm tới vào khoảng 3%. Theo kế hoạch, tỷ lệ đô thị hóa có thể đạt 50% vào năm 2025. Như vậy có thể thấy tiềm năng rất lớn cho Công ty về thị trường vật liệu xây dựng.

### ❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

#### ➤ ***Định hướng phát triển của Công ty***

Với định hướng Trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện các công việc chính sau đây: Công ty đang dự kiến phát triển thêm mảng phân phối thép để cung cấp cho Công ty TNHH Natstellvina. Phục vụ cho việc trao đổi hàng hóa giữa hai bên là Công ty TNHH Natstellvina và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sóc Sơn.

Đồng thời, Công ty cũng tập chung khai thác và mở rộng mạng lưới thị phần khách hàng tới nước ngoài và các tỉnh trong nước như: Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa,...

Tiếp tục giữ quan hệ tốt với các đối tác, khách hàng của Công ty, đồng thời mở rộng đối tượng khách hàng, hướng đến các công trình xây dựng lớn để liên kết, cung cấp vật liệu xây dựng.

➤ **Trách nhiệm xã hội**

Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố công ty hết sức coi trọng. Thực hiện trách nhiệm xã hội là việc doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm, đạo đức kinh doanh, cách hành xử đối với người lao động, đối với môi trường cộng đồng và xã hội, nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển bền vững. Ý thức được điều đó, trong quá trình hoạt động của mình, Ban lãnh đạo DPS đã thực hiện nhiều chính sách có ý nghĩa lớn với người lao động tại Công ty. Tiêu biểu như các chính sách về: đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm, áp dụng chính sách về nhà ở, hỗ trợ đi lại cho người lao động ở tỉnh xa, thực hiện nhiều chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã hội.

➤ **Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành**

Với triển vọng lạc quan của ngành, cùng định hướng vực dậy ngành bất động sản, cũng như tiến trình đô thị hóa có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

Nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

### **8.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tính đến ngày 31/12/2014 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 41 người.

**Bảng 11: Tình hình lao động của Công ty**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
<b>Số lượng nhân viên</b>	<b>39</b>	<b>41</b>
<b>I. Phân theo trình độ học vấn</b>		
1. Trình độ đại học và trên đại học	21	23

2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	08	08
3. Sơ cấp, trung cấp	03	05
4. Khác	07	05
<b>II. Phân theo thời hạn</b>		
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (GD, PGD, KTT)	02	02
2. Hợp đồng dài hạn	18	22
3. Hợp đồng ngắn hạn	19	17

(Nguồn: CTCPĐầu tư Phát triển Sóc Sơn)

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### ❖ Chế độ làm việc

#### ▪ Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

#### ▪ Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

### ❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

#### ▪ Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

- **Đào tạo:**

Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng.

- ❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

- **Chính sách lương:**

Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- **Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

## 9. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2014 Công ty không thực hiện trả cổ tức cho cổ đông để tập trung cho phát triển kinh doanh. Mức cổ tức dự kiến cho năm 2015 là 8%.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

- |                            |             |
|----------------------------|-------------|
| - Thiết bị dụng cụ quản lý | 02 - 03 năm |
| - Phương tiện vận tải      | 06 năm      |

#### ❖ Mức lương bình quân

Công ty xét lương dựa trên lương cơ bản và lương theo hiệu quả kinh doanh của các nhân viên khác nhau, tính chung thì mức lương bình quân của cán bộ nhân viên công ty như sau:

- Lương bình quân năm 2014 của công nhân: 5.000.000 đồng/tháng.
- Lương bình quân năm 2014 của khối hành chính: 6.000.000 đồng/tháng.

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

### ❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

**Bảng 12: Các khoản phải nộp theo quy định**

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế GTGT	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	247.379	1.762.174
3	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	20.204	20.204
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>267.583</b>	<b>1.782.378</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

### ❖ Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Năm 2012 và 2013, do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh không nhiều, quy mô hoạt động còn nhỏ nên lợi nhuận được giữ lại tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối.

Năm 2014, do Công ty đang trong thời kỳ đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô nên Công ty chưa thực hiện trích quỹ. Dự kiến từ năm 2015, công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ, việc trích lập sẽ được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên trên cơ sở tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### ❖ Tổng dư nợ vay

**Bảng 16: Các khoản vay**

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay ngắn hạn	15.650.000	17.335.000

2	Vay dài hạn	-	-
3	Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.650.000</b>	<b>17.335.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

Vay và nợ ngắn hạn của công ty là các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng số 03/HĐTD ngày 25/1/2014 với hạn mức cho vay 16 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức tối đa 12 tháng, thời hạn vay cụ thể mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng, lãi suất cho vay thả nổi và được quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Long Biên theo hợp đồng tín dụng 117.14.031.1630272.TD ngày 13/6/2014 với hạn mức cho vay 2 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức tối đa 12 tháng, thời hạn vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng, lãi suất cho vay 11,5% và được quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### ❖ Tình hình công nợ hiện nay

##### ➤ Các khoản phải thu

**Bảng 13: Các khoản phải thu**

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Phải thu khách hàng	19.837.643	48.771.985
2	Trả trước cho người bán	6.574.918	17.837.372
3	Phải thu khác	-	-
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>26.609.357</b>	<b>66.609.357</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

Phải thu khách hàng của Công ty tăng từ 19,8 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2013 lên 48,8 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2014. Nguyên nhân là do trong năm 2014, công ty đã kéo dài thời hạn thanh toán hàng bán cho một số khách hàng cũ của công ty (các khách



hàng này thường mua hàng của công ty và bán cho các dự án, công trình xây dựng lớn) nhằm đẩy mạnh bán hàng và tạo mối quan hệ lâu dài. Một số khoản phải thu lớn tại ngày 31/12/2014 (phải thu của CTCP Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền: 11,35 tỷ; CTCP Thương mại và Vận tải Giang Linh (11,14 tỷ); Công ty TNHH Phát triển thương mại Nguyên Anh 12,97 tỷ), khách hàng thanh toán trong Quý I/2015. Phần phải thu còn lại có thời hạn thanh toán trong quý IV/2015.

Trả trước cho người bán của Công ty tăng từ 6,6 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2013 lên 17,8 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2014. Để gây dựng uy tín và mối quan hệ lâu dài với nhà cung cấp, Công ty đã sử dụng số tiền trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ cuối năm 2014 thanh toán trước tiền mua hàng cho nhà cung cấp.

➤ **Các khoản phải trả**

**Bảng 14: Các khoản phải trả**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	15.650.000	17.335.000
2	Phải trả người bán	22.879.323	6.315.389
3	Người mua trả tiền trước	11.605.771	88.493
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	267.583	1.782.379
5	Phải trả người lao động	-	-
6	Các khoản phải trả khác	-	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>50.402.678</b>	<b>25.521.260</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)*

– Về khoản phải trả người bán: Phải trả người bán của Công ty giảm từ 22,9 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2013 xuống 6,3 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2014. Khoản phải trả người bán nhiều nhất là khoản trả Công ty TNHH Natsteel Vina 5,6 tỷ đồng; Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh số tiền 328 triệu đồng. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do Công ty đã sử dụng tiền thu được từ đợt tăng vốn cuối năm 2014 để thanh toán một số khoản phải trả người bán khi đến hạn. Công ty luôn thanh toán đúng hạn nên tính đến hiện nay không có khoản phải trả quá hạn nào.



– Khoản người mua trả tiền trước năm 2013 là 11,6 tỷ, năm 2014 là 88 triệu đồng. Khoản mục Người mua trả tiền trước giảm mạnh do trong năm 2014, Công ty đã thực hiện một số đơn đặt hàng cho những đối tác đã ứng trước tiền mua hàng của Công ty trong năm 2013.

❖ **Các khoản đầu tư dài hạn**

**Bảng 17: Các khoản đầu tư dài hạn**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	30.000.000
2	Đầu tư dài hạn khác	-	-
	<b>Tổng cộng:</b>	-	<b>30.000.000</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)*

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2014 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn đã tiến hành đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền số vốn 30 tỷ đồng (chiếm 37,5%vốn điều lệ).Việc đầu tư đã được xem xét kỹ lưỡng đảm bảo cho lợi ích cao nhất của cổ đông công ty, nguồn đầu tư vào công ty trong cùng lĩnh vực sẽ giúp hoạt động công ty được đẩy mạnh hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu về nguồn lợi cho cổ đông

Năm 2014, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn do hiện tại công ty chỉ có duy nhất một khoản đầu tư tài chính dài hạn tại CTCP Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền, đây là một doanh nghiệp có tình hình hoạt động kinh doanh tốt, hoạt động có lãi, không có lỗ lũy kế nên không phải trích lập dự phòng theo quy định.

❖ **Hàng tồn kho**

**Bảng 18: Hàng tồn kho**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Hàng hóa	21.088.710	66.735.481
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>21.088.710</b>	<b>66.735.481</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)*

Hàng tồn kho của Công ty tăng từ 21,088 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2013 lên 66,735 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2014. Thực hiện chủ trương mở rộng hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, kết hợp với việc giá thép cuối năm 2014 sụt giảm mạnh, dự báo sẽ tăng trở lại cùng với sự phát triển của thị trường bất động sản trong năm 2015 nên công ty đã tiến hành dự trữ một lượng hàng tồn kho phù hợp.

Hàng tồn kho của công ty được kê khai theo phương pháp kê khai thường xuyên, đồng thời lượng hàng hoá bán ra của công ty cũng liên tục theo từng tuần nên hàng tồn kho của công ty luôn đảm bảo tính thanh khoản. Do đó, Công ty đã không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	6,32
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ – Hàng tồn kho	Lần	0,67	3,71
Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	90,13	13,27
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	912,90	15,31
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	Vòng	53,84	21,05
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	20,39	7,53
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,02	0,57

+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,96	6,18
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,49	4,29
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,05	0,73

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)

## 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 11.1. Danh sách

#### ➤ Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/HC
1	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	11/08/1957	090778343
2	Nguyễn Ngọc Lâm	Ủy viên HĐQT	19/01/1985	090818557
3	Lê Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	05/10/1975	B2906343
4	Nguyễn Ngọc Tú	Ủy viên HĐQT	20/12/1988	017502475
5	Nguyễn Quang Nguyên	Ủy viên HĐQT	12/11/1963	090047687

#### ➤ Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/HC
1	Lê Tiến Dũng	Giám đốc	05/10/1975	B2906343

#### ➤ Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/HC
1	Trịnh Thị Như Quỳnh	Trưởng BKS	08/11/1988	012668527
2	Tạ Thị Ánh	Thành viên BKS	13/09/1987	063131568
3	Phạm Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	07/01/1992	164428683

➤ **Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Thị Ngọc	Kế toán trưởng	07/08/1983	012668527

**11.2. Sơ yếu lý lịch**➤ **Hội đồng quản trị****a. Chủ tịch HĐQT - Ông NGUYỄN QUANG TIẾN**

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG TIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/08/1957
- Nơi sinh: Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Số CMTND: 090778343 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 23/01/2014
- Điện thoại liên hệ: 0915.029.568
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1980 - năm 1994	CB nhà máy VL Chịu lửa gang thép	CTCP Gang Thép Thái Nguyên
Từ năm 1995 - ngày 13/03/2015		Kinh doanh sắt thép
Từ ngày 13/3/2015- Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 1.608.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 2.333.900 cổ phần, chiếm 14,51% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quang Nguyên	Em trai	964.800	6,00
2	Nguyễn Thị Kim Duyên	Em gái	500	0,00
3	Nguyễn Thị Thu Hồng	Em gái	400	0,00
4	Nguyễn Thị Thúy Nga	Em gái	500	0,00
5	Dương Thị Cúc	Vợ	400	0,00
6	Nguyễn Thu Trà	Con gái	500	0,00
7	Nguyễn Ngọc Lâm	Con trai	1.366.800	8,50

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**b. Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN NGỌC LÂM**

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LÂM
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/01/1985
- Nơi sinh: Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Số CMTND: 090818557 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 16/08/2007
- Điện thoại liên hệ: 0906.190.185
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2008 - 2010	Kỹ sư thiết kế	Công ty TNHH NISSAN Việt Nam
Từ năm 2010 – Nay	Nhân viên Kinh doanh	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
Từ ngày 05/02/2015 – Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.366.800 cổ phần, chiếm 8,5% vốn điều lệ
  - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.708.900 cổ phần, chiếm 10,63% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quang Tiến	Bố	1.608.000	10,00
2	Dương Thị Cúc	Mẹ	400	0,00
3	Nguyễn Thu Trà	Chị gái	500	0,00
4	Tạ Thị Ánh	Vợ	100.000	0,62

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### c. Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Ông LÊ TIẾN DŨNG

- Họ và tên: LÊ TIẾN DŨNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/10/1975
- Nơi sinh: Xóm 9, Xã Nghĩa Hành, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xóm 9, Xã Nghĩa Hành, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An
- Số HC: B2906343 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Ngày cấp: 20/11/2013
- Điện thoại liên hệ: 0913.524.977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1999 – năm 2008	Trưởng nhóm kỹ thuật lập trình CNC	Công ty Roze Robotech Khu CN Nobura Hải Phòng
Từ năm 2008 – tháng 12/2011	Trưởng phòng Kinh doanh	Công ty ASAHI INTECH Hà Nội
Từ tháng 01/2012 – tháng 02/2014	Giám đốc	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
Từ tháng 02/2014 – tháng 04/2014	Phó Giám đốc	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
Từ tháng 04/2014 – nay	Giám đốc	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
Từ ngày 05/02/2015 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ❖ Sở hữu cá nhân: 80.400 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ
  - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**d. Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN NGỌC TÚ**

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC TÚ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/12/1988
- Nơi sinh: Tổ 2, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Số CMTND: 017502475 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 20/11/2013
- Điện thoại liên hệ: 0963.983.310
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 08/2010–tháng 01/2012	Giám đốc	CTCP Đầu tư Phát Triển Sóc Sơn
Từ tháng 01/2012 – tháng 02/2014	Phó giám đốc	CTCP Đầu tư Phát Triển Sóc Sơn
Từ tháng 02/2014 – tháng 04/2014	Giám đốc	CTCP Đầu tư Phát Triển Sóc Sơn
Từ tháng 04/2014 đến Nay		Kinh doanh sắt thép
Từ ngày 05/02/2015 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 80.400 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Kim Duyên	Mẹ	500	0,00
2	Trần Thị Kim Hào	Vợ	500	0,00

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**e. Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN QUANG NGUYỄN**

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG NGUYỄN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/11/1963
- Nơi sinh: Tổ 2, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- Số CMTND: 090047687 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 11/03/2011
- Điện thoại liên hệ: 0913.027.509
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp cơ điện
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giảng viên (Trường Cao Đẳng Nghề công nghệ Việt Bắc)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1981 - 1991		Kinh doanh tự do

Từ năm 1992 – nay	Giảng viên	Trường Cao Đẳng Nghề công nghệ Việt Bắc
Từ ngày 05/02/2015 – Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ❖ Sở hữu cá nhân: 964.800 cổ phần, chiếm 6,00% vốn điều lệ
  - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.609.900 cổ phần, chiếm 10,01% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quang Tiến	Anh trai	1.608.000	10,00
2	Nguyễn Thị Kim Duyên	Em gái	500	0,00
3	Nguyễn Thị Thu Hồng	Em gái	400	0,00
4	Nguyễn Thị Thúy Nga	Em gái	500	0,00
5	Nguyễn Tuấn Anh	Con trai	500	0,00

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### ➤ Ban Giám đốc

##### a. Giám đốc – Ông: LÊ TIẾN DŨNG

Lý lịch : (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục c)

#### ➤ Ban kiểm soát

##### a. Trưởng BKS – Bà TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH

- Họ và tên: TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH
- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 08/11/1988
- Nơi sinh: Đông Anh – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: SN 60A, Quốc Lộ 3, Phú Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội
- Số CMTND: 012668527 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 24/09/2010
- Điện thoại liên hệ: 0975.257.259
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán viên tại CTCP AMACAO
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2008 – Nay	Kế toán	Công ty Cổ phần AMACAO
Từ ngày 05/02/2015 – Nay	Trưởng BKS	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
  - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **b. Thành viên BKS – Bà TẠ THỊ ÁNH**

- Họ và tên: TẠ THỊ ÁNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/09/1987
- Nơi sinh: Bảo Thắng – Lào Cai

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Số CMTND: 063131568 Nơi cấp: CA Lào Cai Ngày cấp: 30/12/2005
- Điện thoại liên hệ: 0912.468.898
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giao dịch viên (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2011 –Nay	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Đông Á
Từ ngày 05/02/2015 - nay	Thành viên BKS	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ❖ Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,62% vốn điều lệ
  - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.366.800 cổ phần, chiếm 8,5% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Ngọc Lâm	Chồng	1.366.800	8,50

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### c. Thành viên BKS – Bà PHẠM THỊ THANH THỦY

- Họ và tên: PHẠM THỊ THANH THỦY
- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 07/01/1992
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 387 – Tổ 5, Tân Bình, Tam Điệp , Ninh Bình
- Số CMTND: 164428683 Nơi cấp: Ninh Bình Ngày cấp: 11/06/2009
- Điện thoại liên hệ: 0943.447.625
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 01/2014 – tháng 08/2014	Trợ lý giám sát	Siêu thị Vinmart Thăng Long
Từ tháng 08/2014 – Nay	Nhân viên phòng TC-HC	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn
Từ ngày 05/02/2015 – Nay	Thành viên BKS	CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ❖ Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
  - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Kế toán trưởng**

**a. Kế toán trưởng – Bà NGUYỄN THỊ NGỌC**

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/08/1983
- Nơi sinh: Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, thị trấn Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Số CMTND: 012668527 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 24/09/2010
- Điện thoại liên hệ: 0914.929.149
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2005 – năm 2013	Kế toán	CTCP Xây dựng Năng Lượng
Từ năm 2013 – Nay	Kế toán trưởng	CTCP Đầu tư Phát Triển Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
  - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không



**12. Tài sản****Bảng 20: Danh mục tài sản của Công ty***Đơn vị: nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013		31/12/2014	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>2.399.454</b>	<b>1.272.049</b>	<b>2.399.454</b>	<b>855.635</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-
2	Phương tiện vận tải	2.227.454	1.226.877	2.227.454	855.635
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	172.000	45.172	172.000	-
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.399.454</b>	<b>1.272.049</b>	<b>2.399.454</b>	<b>855.635</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)***13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo****➤ Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức****Bảng 21: Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 – 2016**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2014	Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2015
1	Doanh thu thuần	1.200	28,34	1.500	25
2	Lợi nhuận sau thuế	18	237,7	24	33,3
3	Vốn điều lệ	160,8	0	160,8	0
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau	1,5%	-	1,6%	-

	thuế/Doanh thu thuần				
5	Cổ tức	8%	-	10%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Tháng 12/2014, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 160,8 tỷ đồng. Với mức vốn tăng thêm 130,8 tỷ đồng Công ty sẽ thực hiện các hoạt động đầu tư và bổ sung vốn lưu động nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, để thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra trong các năm tiếp theo.

- Về kế hoạch doanh thu: Công ty tiếp tục ký kết các hợp đồng với đối tác cung cấp thép, vật liệu xây dựng cho các dự án lớn. Các hợp đồng đã ký kết; đã và đang thực hiện (như đã đề cập tại Bảng 9). Trong đó, năm 2015 công ty đã thực hiện xong 02 hợp đồng với tổng giá trị là 25,9 tỷ đồng, thực hiện ký kết 04 hợp đồng nguyên tắc và thỏa thuận giá trị dự kiến thực hiện trong năm 2015 là 1.045 tỷ đồng; ngoài ra, công ty cũng đã đàm phán với một số khách hàng, dự kiến sẽ ký hợp đồng cung cấp hàng hóa trong năm 2015 (Bảng 22). Vì vậy, công ty có thể hoàn thành kế hoạch doanh thu đã đề ra.

- Về lợi nhuận:

+ Ngoài việc ổn định và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, hiện tại công ty cũng kỳ vọng vào nguồn thu từ các hoạt động đầu tư. Năm 2014, đầu tư vào công ty liên kết – Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền với mức đầu tư là 30 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 37,5% vốn điều lệ dự kiến năm 2015 sẽ mang được phân chia lợi nhuận theo như tỷ lệ vốn góp (dự kiến 1,2 tỷ đồng).

+ Năm 2014, chi phí lãi vay của công ty là 1,7 tỷ đồng. Do vốn chủ sở hữu công ty đã tăng, trong năm 2015, công ty sẽ giảm bớt đòn bẩy tài chính (giảm bớt vốn vay), do đó chi phí tài chính (chi phí lãi vay) cũng sẽ giảm góp phần làm gia tăng lợi nhuận công ty.

+ Ngoài ra, năm 2015, Công ty dự kiến phát triển hoạt động kinh doanh phối thép để cung cấp cho Công ty TNHH Natstellvina. Đây là mặt hàng mang với tỷ suất lợi nhuận cao hơn mặt hàng hiện có của công ty.

Công ty nhận thấy Công ty sẽ phải rất nỗ lực để có thể đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra. Trường hợp hội đồng quản trị đánh giá không thể hoàn thành được kế hoạch, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015.

**Bảng 22: Danh sách các hợp đồng dự kiến sẽ ký kết trong năm 2015***Đơn vị: đồng*

Stt	Tên khách hàng	Công trình	Thời gian dự kiến ký kết	Giá trị cung cấp dự kiến trong năm 2015
1	CTCP Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh	Dự án Đô thị xanh nam trung tâm TP Thanh Hóa	Năm 2015	350.000.000.000
2	Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà	Chung cư CT1, Mỹ Đình, Mỹ Trì, Hà Nội	Năm 2015	150.000.000.000
3	Doanh nghiệp Tư nhân số 01 Tỉnh Điện Biên	Chung cư HH 3 Linh Đàm	Năm 2015	250.000.000.000
4	Tập Đoàn Eurowindow	Chung cư CT2C Nghĩa Đô	Năm 2015	30.000.000.000
5	CTCP Đầu tư Lạc Hồng	Tòa nhà CT27A3, Khu cao tầng cao cấp CT2, Phạm Văn Đồng, Hà Nội	Năm 2015	60.000.000.000
6	CTCP Phát triển Nhà Hà Nội	Linh Đàm, Hà Nội	Năm 2015	23.000.000.000
7	CTCP Đô thị và KCN Sông Đà 7	Dự án nhà ở CBCNV học viện Quân y 103	Năm 2015	18.000.000.000
8	CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tam Tân	Bệnh viện đa khoa Lam sơn, Thanh Hóa	Năm 2015	6.000.000.000
9	Dự án CE Complex	Quận 9, TP HCM	Năm 2015	36.000.000.000
10	CTCP Đô thị và KCN Sông Đà 7	Xây dựng nhà ở cho CBCNV sở TN & MT Hà Nội	Năm 2015	12.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>935.000.000.000</b>

*(Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Sóc Sơn)*

➤ **Định hướng phát triển chiến lược của Công ty**

▪ ***Tuân thủ pháp luật***

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

▪ ***Quản lý, công tác tổ chức:***

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

▪ ***Tài chính:***

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để phát triển thị trường kinh doanh.

▪ ***Hoạt động kinh doanh:***

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường tìm kiếm các sản phẩm mới, nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm phân phối.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mạng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con

người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

▪ ***Phát triển nguồn nhân lực***

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

#### **14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng việc phát triển của ngành xây dựng cũng như theo tốc độ đô thị hóa hiện nay thìnhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng ngày càng cao. Giá vật liệu Công ty phân phối trên thị trường cũng có tính cạnh tranh cao. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn 2015-2016 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành thương mại vật liệu xây dựng tại Việt Nam cũng như của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

Không có.

**PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- 1. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:** 16.080.000 cổ phiếu
- 4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là 4.202.900 cổ phiếu chiếm 26,14% vốn điều lệ.

**Bảng 23: Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	1.608.000	804.000
2	Nguyễn Ngọc Lâm	Ủy viên HĐQT	1.366.800	683.400
3	Lê Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	80.400	40.200
4	Nguyễn Ngọc Tú	Ủy viên HĐQT	80.400	40.200
5	Nguyễn Quang Nguyên	Ủy viên HĐQT	964.800	482.400
6	Trịnh Thị Như Quỳnh	Trưởng BKS	1.000	500



7	Phạm Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	500	250
8	Tạ Thị Ánh	Thành viên BKS	100.000	50.000
9	Nguyễn Thị Ngọc	Kế toán trưởng	1.000	500
<b>Tổng</b>			<b>4.202.900</b>	<b>2.101.450</b>

## 5. Giá trị sổ sách

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Vốn chủ sở hữu (1)	5.521.140.611	166.746.607.441
Nguồn kinh phí và quỹ khác (2)	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành (3)	490.000	16.080.000
Giá trị sổ sách một cổ phiếu (4)=((1)-(2))/(3)	11.268	10.370

## 6. Phương pháp tính giá

### a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu ( theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành nhựa mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

*Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên và các phương pháp phù hợp khác, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu DPS sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.*

## **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Sau khi được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 02/04/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn không có cổ đông nước ngoài.

## **8. Các loại thuế có liên quan**

Từ 01/01/2014, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế môn bài...

## **PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 02, tầng 03 tòa nhà Machinco Building, số 444 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Điện thoại : 04 3573 0200

Fax : 04 3577 1960

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN & TƯ VẤN THUẾ AAT**

Địa chỉ : Phòng 2407 Nhà 34T, Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại : 04. 22210082

Fax : 04.22210084



## **PHẦN VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
- 2. Phụ lục II** : Điều lệ Công ty;
- 3. Phụ lục III** : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;



*Hà Nội, ngày .... tháng ... năm 2015*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN QUANG TIẾN

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

LÊ TIẾN DŨNG

TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

NGUYỄN THỊ NGỌC



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN ĐỖ LĂNG**